TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG T** **THÀNH PHỐ HÀ N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/HS-ST
Ngày: 02-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG T – THÀNH PHỐ HÀ N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuyển

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà và ông Nguyễn Hiếu Luân

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thị Hà - Thư ký viên chính Tòa án nhân dân huyện Thường T - thành phố Hà N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường T, thành phố Hà N tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường T, thành phố Hà N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2024/TLST-HS ngày 15/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HS ngày 20/3/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên**: Nguyễn Đình C**, sinh năm 1980. Giới tính: Nam; HKTT: 885/19/11 Nguyễn Ảnh T, KP10 phường Tân Chánh H, quận 12, TP Hồ Chí M. Chỗ ở: phường Đồng N, TP Từ S, tỉnh Bắc N. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Con ông Nguyễn Đình B, con bà Nguyễn Thị B; Vợ: Đào Thị O, Con: có 02 con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011);

Tiền án: + Bản án số 136/2017/HSST ngày 16/6/2017 của TAND quận Gò V, TP. Hồ Chí M xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 02/02/2018 được ra trại trở về địa phương.

+ Bản án số 25/2020/HS-ST ngày 28/4/2020 của TAND thành phố Phúc Y, tỉnh V P xử phạt 01 năm 3 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Bản án số 277/2020/HS-ST ngày 27/10/2020 của TAND quận C xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Lần phạm tội này của Nguyễn Đình C thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tổng hợp với Bản án số 25/2020/HS-ST ngày 28/4/2020 của TAND thành phố Phúc Y, tỉnh Vĩnh P buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 45 tháng tù. Đến ngày 19/9/2023 được ra trại trở về địa phương.

- Tiền sự: không.

- Nhân thân:

+ Bản án số 176/2005/HSST ngày 12/5/2005 của TAND TP. Biên H, tỉnh Đồng N xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản.

+ Bản án số 35/2013/HSST ngày 29/01/2013 của TAND của thị xã Dĩ A, tỉnh Bình D xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2023 đến nay (có mặt)

* Bị hại: Anh Trần Anh T, sinh năm: 2005; Trú tại: Thôn 10, xã Lưỡng V, thành phố Tuyên Q, tỉnh Tuyên Q. (Có mặt).

N DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 29/12/2023, Nguyễn Đình C đi ăn sáng trước cổng trường Cao đẳng truyền hình thuộc thị trấn Thường T, huyện Thường T, TP. Hà N thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản tại khu ký túc xá sinh viên của trường. C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Spacy màu trắng BKS: 99F4-3886 đến dựng cạnh cổng trường rồi đi bộ vào trong gặp bảo vệ C nói là vào thăm cháu. C đi vào trong thấy anh Trần Anh T sinh viên của trường đang nằm ngủ tại giường đầu tiên bên phải lối ra vào, cạnh chỗ anh T nằm có để 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu vàng, quan sát xung quanh không có ai, C đi đến lấy chiếc điện thoại cho vào túi trong bên trái áo khoác đang mặc rồi đi ra. Anh T tỉnh dậy tìm không thấy điện thoại đâu liền đuổi theo C xuống đến sân trường yêu cầu C trả điện thoại. C không trả mà bỏ chạy lên tầng 3 ký túc xá đến phòng 306, C vứt chiếc điện thoại vừa trộm cắp được vào giường ngủ của anh Đào Tiến V, sinh năm 2004 là sinh viên của trường rồi tiếp tục bỏ chạy về phía cầu thang thì bị anh T bắt giữ đưa xuống phòng làm việc tại tầng 1 của ký túc xá, sau đó bàn giao cho Công an huyện Thường T, TP Hà N.

Tang vật thu giữ: - 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu vàng 128 Gb có số IMEI 1: 1350002262035704, IMEI 2: 350002262044029 đã qua sử dụng, do anh Trần Anh T tự nguyện giao nộp.

- 01 điện thoại Sam Sung A23 màu xanh có số seri máy: R58TC0YB76Z; Số IMEI 1:353220824377557; Số IMEI 2: 353319904377550 và 01 xe mô tô dán nhãn hiệu Honda Spacy màu trắng đeo biển kiểm soát: 99F4-3886, đều đã qua sử dụng của Nguyễn Đình C.

- 01 USB màu đen, bên trong có 06 video ghi lại hình ảnh Nguyễn Đình C đi vào trường Cao đẳng truyền hình và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 01/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường T đã có Yêu cầu định giá tài sản số 07/YC-CQĐT đối với chiếc điện thoại Iphone 12 Promax màu vàng mà Nguyễn Đình C đã chiếm đoạt của anh T nêu trên. Tại bản

kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 02/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Thường T kết luận: *01 (một) chiếc điện thoại Iphone 12 Promax màu vàng 128 GB, đã qua sử dụng có giá 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).*

Đối với 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu vàng 128 Gb mà C đã trộm cắp của anh Trần Anh T. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh T nên ngày 11/01/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho anh T. Anh T đã nhận lại tài sản và không có ý kiến thắc mắc gì.

Đối với 01 điện thoại Sam Sung A23 màu xanh và 01 xe mô tô dán nhãn Honda Spacy màu trắng BKS: 99F4-3886. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Nguyễn Đình C.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSTT ngày 15 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường T đã truy tố Nguyễn Đình C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng diểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C từ 36 đến 42 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam (29/12/2023). Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước chiếc xe máy bị cáo sử dụng đi trộm cắp. Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động Samsung A23 đã thu giữ. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Bị hại giữ nguyên lời khai đã khai tại cơ quan điều tra, không có yêu cầu gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thường T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, bản kết luận định giá, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp lệ, đủ cơ sở kết luận: Do không có tiền chi tiêu, khoảng 09 giờ 00 phút ngày 29/12/2023, tại phòng 406, ký túc xá Trường Cao đẳng truyền hình, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, TP. Hà N, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, Nguyễn Đình C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Trần Anh T là 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax màu vàng, đã qua sử dụng, trị giá 10.000.000 đồng.

Bị cáo đã có các tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích: Bản án số 136/2017/HSST ngày 16/6/2017 của TAND quận Gò V, TP. Hồ Chí M xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 02/02/2018 được ra trại trở về địa phương. Bản án số 25/2020/HS-ST ngày 28/4/2020 của TAND thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm 3 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bản án số 277/2020/HS-ST ngày 27/10/2020 của TAND quận C xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Lần phạm tội này của Nguyễn Đình Công thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tổng hợp với Bản án số 25/2020/HS-ST ngày 28/4/2020 của TAND thành phố Phúc Y, tỉnh Vĩnh P buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 45 tháng tù. Đến ngày 19/9/2023 được ra trại trở về địa phương.

Đối chiếu với quy định của pháp luật, hành vi của Nguyễn Đình C đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường T truy tố bị cáo ra xét xử về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn khiến quần chúng nhân dân bất bình. Để kịp thời đấu tranh phòng chống tội phạm, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo thấm thía với tội lỗi của mình mà trở về con đường lương thiện, đồng thời cũng là để làm gương cho những kẻ khác.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, bố đẻ bị cáo có thành tích xuất sắc trong chiến đấu được tặng huân chương nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại di dộng Samsung A23 là tài sản của bị cáo không liên quan hành vi phạm tội nên được trả lại. Bị cáo sử dụng chiếc xe máy để đi trộm cắp nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

[4] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Phạt: Bị cáo **Nguyễn Đình C 36 (Ba sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/12/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Spacy màu trắng BKS 99F4-3886, số khung JF041603102, số máy JF04E2210903

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Samsung A23 màu xanh đen, đã qua sử dụng, số Imei 1: 353220824377557, số Imei 2: 353319904377550.

(Vật chứng, tài sản hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường T, TP Hà N quản lý theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/3/2024).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP Hà N
- VKSND huyện Thường Tín;
- Công an huyện Thường Tín;
- Chi cục THADS huyện Thường Tín;
- Bị cáo; Các đương sự khác
- Lưu hồ sơ

Nguyễn Trí Tuyển